

THÔNG BÁO

Về việc công khai bổ sung Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 8188/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Gia Lâm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi NSNN năm 2023 của huyện Gia Lâm;

Căn cứ Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 30 tháng 03 năm 2023 của UBND huyện Gia Lâm về việc phân bổ giao bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2023.

Trường Mầm non Đông Dư thông báo niêm yết công khai như sau:

1. Nội dung:

Công khai Dự toán bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Theo biểu đính kèm.

2. Thời gian niêm yết: Từ ngày 06 tháng 04 năm 2023 đến ngày 06 tháng 05 năm 2023.

3. Địa điểm niêm yết: Phòng Hội đồng trường Mầm non Đông Dư, bảng tin, trên cổng thông tin nhà trường.

4. Bộ phận thực hiện niêm yết công khai: Ban giám hiệu, kế toán, TB TTND, Chủ tịch công đoàn, tổ trưởng chuyên môn, hiệu phó công khai tới toàn thể CBGVNV nhà trường.

5. Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 06 tháng 04 năm 2023 đến ngày 06 tháng 05 năm 2023.

6. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.

7. Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất là 06/05/2023.



Nguyễn Thị Phương Anh

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/TT-BTC
ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Đông Dư
Chương: 622

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 30/03/2023 của UBND Huyện Gia Lâm)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
I	Số thu phí, lệ phí	0
1	Lệ phí	0
2	Phí	0
	Học phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0
1	Lệ phí	0
	Lệ phí...	
2	Phí	0
	Học phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6,000,000
I	Nguồn ngân sách trong nước	6,000,000
1	Chi quản lý hành chính	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6,000,000
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6,000,000
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
II	Nguồn vốn viện trợ	0
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0

Đông Dư, ngày 06 tháng 04 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Phương Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1221/QĐ-UBND

Gia Lâm, ngày 30 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ, giao bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt danh sách và kinh phí tính giảm biên chế của thành phố Hà Nội theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ (đợt 1) năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 8188/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Gia Lâm về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của huyện Gia Lâm;

Căn cứ công văn số 15/HĐND-KTXH ngày 29/3/2023 của Thường trực HĐND huyện Gia Lâm;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Gia Lâm tại Tờ trình số 10/TTr-TCKH ngày 06/3/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ, giao bổ sung kinh phí chi thường xuyên năm 2023 cho các đơn vị, cụ thể:

- Phân bổ kinh phí chi thường xuyên đã giao đầu năm tại Quyết định số 8188/QĐ-UBND ngày 16/12/2022, số tiền 4.040.000.000 đồng.

- Giao bổ sung kinh phí chi thường xuyên năm 2023 cho các đơn vị, số tiền 11.428.376.000 đồng.

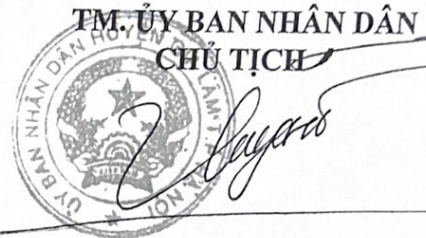
(Chi tiết Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Đơn vị được giao bổ sung kinh phí có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện thanh quyết toán theo Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy định hiện hành đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh văn phòng HĐND - UBND Huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Gia Lâm, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại điều 1 và Trưởng các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HU - TT HĐND Huyện;
- Lưu: VT. *gub*



Đặng Thị Huyền

PHỤ LỤC CHI TIẾT SỐ 01
KINH PHÍ TRANG BỊ GIA HẠN PHẦN MỀM
 (Kèm theo Quyết định số 122A/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên trường	Tổng kinh phí	Kinh phí chuyển đổi phần mềm kế toán Misa Mimosa Online	Kinh phí cài đặt các phần mềm (Trường mới thành lập)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	669 890 000	618 000 000	51 890 000	
I	Khối phòng, ban, ngành, đảng, đoàn thể	126 000 000	126 000 000		
1	Văn phòng huyện ủy	6 000 000	6 000 000		
2	Văn phòng HĐND & UBND huyện	6 000 000	6 000 000		
3	Phòng Văn hóa thông tin	6 000 000	6 000 000		
4	Thanh tra huyện	6 000 000	6 000 000		
5	Phòng Nội vụ	6 000 000	6 000 000		
6	Phòng Kinh tế	6 000 000	6 000 000		
7	Phòng Quản lý đô thị	6 000 000	6 000 000		
8	Phòng Tài nguyên và môi trường	6 000 000	6 000 000		
9	Phòng Tư pháp	6 000 000	6 000 000		
10	Phòng Tài chính - Kế hoạch	6 000 000	6 000 000		
11	Phòng Giáo dục và đào tạo	6 000 000	6 000 000		
12	Phòng LĐ-TB và Xã hội	6 000 000	6 000 000		
13	Phòng Y tế	6 000 000	6 000 000		
14	Đội Quản lý Trật tự XD đô thị huyện	6 000 000	6 000 000		
15	Hội chữ thập đỏ	6 000 000	6 000 000		
16	Hội Liên hiệp phụ nữ	6 000 000	6 000 000		
17	Huyện Đoàn Gia Lâm	6 000 000	6 000 000		
18	Ủy ban MTTQ	6 000 000	6 000 000		
19	Hội Cựu chiến binh	6 000 000	6 000 000		
20	Hội Nông dân	6 000 000	6 000 000		
21	Hội người mù	6 000 000	6 000 000		
II	Đơn vị sự nghiệp	543 890 000	492 000 000	51 890 000	
<i>a</i>	<i>Sự nghiệp giáo dục & Đào tạo</i>	<i>525 890 000</i>	<i>474 000 000</i>	<i>51 890 000</i>	
<i>a.1</i>	<i>Khối Mầm non</i>	<i>219 890 000</i>	<i>168 000 000</i>	<i>51 890 000</i>	
1	Trường MN Bát Trảng	6 000 000	6 000 000		
2	Trường MN Bình Minh	6 000 000	6 000 000		
3	Trường MN Cổ Bi	6 000 000	6 000 000		
4	Trường MN Dương Hà	6 000 000	6 000 000		
5	Trường MN Dương Quang	6 000 000	6 000 000		
6	Trường MN Dương Xá	6 000 000	6 000 000		
7	Trường MN Đa Tốn	6 000 000	6 000 000		
8	Trường MN Đặng Xá	6 000 000	6 000 000		
9	Trường MN Đình Xuyên	6 000 000	6 000 000		
10	Trường MN Đông Dư	6 000 000	6 000 000		
11	Trường MN Hoa Hồng	6 000 000	6 000 000		
12	Trường MN Hoa Phượng	6 000 000	6 000 000		
13	Trường MN Hoa Sữa	6 000 000	6 000 000		
14	Trường MN Kiều Ky	6 000 000	6 000 000		
15	Trường MN Kim Lan	6 000 000	6 000 000		